

CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
VÀ NHIỆM KỲ III (2020 – 2025)**

**I. Thông tin về Công ty:**

- Tên Công ty: **Công ty cổ phần cảng Thị Nại**
- Địa chủ trụ sở chính: 02 Trần Hưng Đạo, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100259282 do Sở Kế hoạch Đầu tư Bình Định cấp lần đầu ngày 01/01/2010, thay đổi lần 3 ngày 09/7/2015.
- Thời gian họp: Bắt đầu lúc 14 giờ 00 ngày 30 tháng 06 năm 2020
- Địa điểm họp: Hội trường Sunflower, Khách sạn Hải Âu, 489 An Dương Vương, Tp Quy Nhơn.

**II. Thành phần tham dự Đại hội:**

**1. Đại biểu:**

- Ông/bà: .....chức vụ .....
- Ông/bà: .....chức vụ .....
- Ông/bà: .....chức vụ .....

**1. Hội đồng quản trị :**

- Bà Đồng Thị Ánh - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Bà Lâm Ánh Vy - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Bà Đồng Thị Quỳnh Hương - Thành viên Hội đồng quản trị

**2. Ban kiểm soát:**

- Ông Nguyễn Ngọc Minh - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Võ Thị Thu Hiền - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Thùy Yên - Thành viên Ban kiểm soát

**3. Cổ đông:**

Tổng số cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự đại hội là .....cổ đông, đại diện cho ..... **cổ phần** được quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ .....% vốn điều lệ Công ty (Biên bản thẩm tra tư cách cổ đông đính kèm).

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và theo Điều lệ Công ty cổ phần cảng Thị Nại đã có số cổ đông có mặt dự họp đại diện cho ít nhất 65% số cổ phần theo vốn điều lệ, như vậy Đại hội là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

**III. Các thủ tục trước Đại hội:**

- 1. Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do bà Võ Thị Thu Hiền, Thành viên Ban kiểm soát trình bày.**

2. Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% cử các ông (bà) có tên sau đây vào Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký của Đại hội:

**- Đoàn chủ tịch:**

- + Bà Đồng Thị Ánh
- + Bà Lâm Ánh Vy
- + Ông .....

- Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty
- Phó Giám đốc Công ty

**- Ban Thư ký:**

- + Ông Phạm Thanh Huy – Phó phòng Kinh doanh Công ty
- + Bà Vương Thị Kim Thu – Nhân viên phòng Kế toán

**IV. Nội dung chính của Đại hội:**

1. Bà Đồng Thị Ánh thay mặt Đoàn chủ tịch phát biểu khai mạc Đại Hội.

2. Thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội do bà ..... thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày.

3. Đại hội đã nghe bà Đồng Thị Ánh trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả hoạt động năm 2019, Nhiệm kỳ II (2015- 2020) và phương hướng nhiệm vụ Nhiệm kỳ III (2020 - 2025) (có báo cáo kèm theo.).

4. Đại hội đã nghe Ông ..... trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch năm 2020(có báo cáo kèm theo.).

5. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Ngọc Minh –Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 (có báo cáo kèm theo).

6. Đại hội đã nghe Đoàn Chủ tịch đọc các Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể như sau:

- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

- Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020

- Tờ trình Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2020

- Tờ trình thông qua sửa đổi một số nội dung Điều lệ công ty.

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019

- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

- Tờ trình Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành năm 2020

- Tờ trình thông qua danh sách bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2020-2025)







**8.5. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020, cụ thể như sau:**

*a) Kết quả hoạt động SXKD năm 2019:*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (VND)	Thực hiện (VND)	Hoàn thành (%)	So sánh 2018 (%)
1	Sản lượng hàng thông qua cảng (Tấn)	1.100.000	1.159.107	105,37	110,41
2	Tổng doanh thu (triệu đồng)	55.000	52.675	95,77	105,26
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	9.500	9.741	102,54	113,54
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp (triệu đồng)	1.900	1.961	103,21	115,01
5	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	7.600	7.780	102,37	113,20
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (triệu đồng)	1.017	1.041	102,36	113,77
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL (%)	10,7	10,96	102,43	113,22
8	Tỷ lệ cổ tức/năm (%)	10	10	100,00	111,11
9	Thu nhập bình quân người/ tháng	8	8,2	102,50	109,33

*b) Kế hoạch SXKD năm 2020:*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
1	Sản lượng hàng thông qua cảng	Tấn	1.200.000
2	Tổng Doanh thu	Đồng	55.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	10.500.000.000
4	Tỷ lệ cổ tức/năm	%	10,5
5	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr. đồng	8,5

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%

**8.6. Thông qua thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2020:**

- Thù lao Hội đồng quản trị:
- + Chủ tịch: 9 triệu đồng/tháng
- + Phó chủ tịch: 7 triệu đồng/tháng
- + Thành viên: 5 triệu đồng/tháng
- + Thư ký: 2 triệu đồng/tháng

- Thù lao Ban Kiểm soát:
- + Trưởng ban: 2 triệu đồng/tháng
- + Thành viên: 1,5 triệu đồng/tháng

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%

### 8.7. Thông qua các điều khoản sửa đổi bổ sung của Điều lệ công ty

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%

### 8.8. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán

Một số chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	DVT: Đồng	
		Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019
<b>1</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>107.086.187.846</b>	<b>111.029.914.198</b>
A	Nợ phải trả	25.792.248.467	29.108.242.437
B	Vốn chủ sở hữu	81.293.939.379	81.921.671.761
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>50.494.807.416</b>	<b>52.841.139.421</b>
A	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	50.043.837.944	52.470.265.729
B	Doanh thu tài chính	450.969.472	360.828.275
C	Thu nhập khác	0	10.045.417
<b>3</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>41.915.426.883</b>	<b>41.915.426.883</b>
A	Giá vốn hàng bán	32.612.476.800	32.866.076.037
B	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.967.397.271	8.369.437.832



C	Chi phí tài chính	1.784.774.141	1.620.009.853
D	Chi phí khác	550.778.671	244.212.687
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>8.579.380.533</b>	<b>9.741.403.012</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>6.873.444.615</b>	<b>7.780.425.908</b>
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	915	1.041

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%

#### 8.9. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Đồng)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế năm 2018</b>	<b>9.741.403.012</b>
<b>II</b>	<b>Thuế TNDN</b>	<b>1.960.977.104</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>7.780.425.908</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận phân phối</b>	<b>7.780.425.908</b>
1	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (3% LN)	233.412.777
2	Quỹ Khen thưởng Ban điều hành (2% LN)	155.608.518
3	Quỹ cổ tức (9% VDL)	7.100.000.000
4	Dự chi tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018	30.000.000
5	Quỹ đầu tư phát triển	261.404.613

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%

#### 8.10. Thông qua việc trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2020:

Trích 3% lợi nhuận sau thuế

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%

#### 8.11. Thông qua Quỹ thưởng Ban Điều hành năm 2020:

Trích chi 2% lợi nhuận sau thuế

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%*

**8.12 Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III(2020-2025) và kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát công ty.**

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%*

Biên bản này được lập vào hồi ..... giờ ..... ngày 30/06/2020, được đại diện Ban Thư ký đọc thông qua và được toàn thể Đại hội nhất trí trước khi bế mạc./.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Phạm Thanh Huy      Vương Thị Kim Thu**

**Đông Thị Ánh**